

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	<u>TỔNG SỐ</u>			<u>8.170.703</u>	
<u>A</u>	<u>Vốn Trung ương bổ sung theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15</u>		<u>13.627.000</u>	<u>7.774.703</u>	
<u>I</u>	<u>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030</u>		<u>3.930.000</u>	<u>1.913.486</u>	
	<i>Giao thông</i>		<i>3.830.000</i>	<i>1.903.609</i>	
1	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 128	1532/25.11.2022	350.000	150.000	
2	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	41/10.8.2021	100.000	60.000	
3	Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối TP Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, huyện Tam Đường	1587/02.12.2022	80.000	10.000	
4	Hầm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	523/14.3.2025	3.300.000	1.683.609	
	<i>Công trình công cộng tại các đô thị</i>		<i>100.000</i>	<i>9.877</i>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
5	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	1580/02.12.2022	100.000	9.877	
II	<u>Các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030</u>		<u>9.697.000</u>	<u>5.861.217</u>	
	<i>Quốc phòng</i>		<i>630.000</i>	<i>550.000</i>	
1	Xây dựng một số tuyến đường trọng yếu khu vực biên giới	1308/26.6.2026	400.000	400.000	
2	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục doanh trại Ban CHQS các xã, phường trên địa bàn tỉnh	230/29.6.2026	230.000	150.000	
	<i>Y tế, dân số và gia đình</i>		<i>650.000</i>	<i>650.000</i>	
3	Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh	1091/29.5.2026	360.000	360.000	
4	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lai Châu	1273/26.6.2026	290.000	290.000	
	<i>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</i>		<i>900.000</i>	<i>350.000</i>	
5	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các Trường phổ thông dân tộc nội trú THPT Mường Tè, Sìn Hồ	1301/26.6.2026	300.000	300.000	
6	Đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất 03 trường liên cấp thành trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và THCS tại các xã Tủa Sín Chải, Tà Tổng, Nậm Cuối	1303/26.6.2026	600.000	50.000	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>		<i>1.907.000</i>	<i>1.650.000</i>	
7	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, biên giới, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	1322/28.6.2026	600.000	600.000	
8	Đường lâm nghiệp quản lý, bảo vệ rừng gắn với phát triển vùng Sầm, chè cổ thụ	1337/30.6.2026	400.000	400.000	
9	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu, điểm tái định cư thủy điện Huội Quảng, Bản Chát, Lai Châu	1316/28.6.2026	600.000	600.000	
10	Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu	1318/28.6.2026	307.000	50.000	
	<i>Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>		<i>90.000</i>	<i>90.000</i>	
11	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Lai Châu	1314/28.6.2026	90.000	90.000	
	<i>Cấp nước, thoát nước</i>		<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	
12	Nước sinh hoạt các khu dân cư, các bản trên địa bàn tỉnh	1320/28.6.2026	300.000	300.000	
	<i>Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị</i>		<i>300.000</i>	<i>50.000</i>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
13	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng	1305/26.6.2026	300.000	50.000	
	Giao thông		4.920.000	2.221.217	
14	Đầu tư một số tuyến đường xã, tỉnh Lai Châu	1323/28.6.2026	1.150.000	1.150.000	
15	Đường từ Đại lộ Lê Lợi đến đường nối cao tốc	1296/26.6.2026	480.000	211.217	
16	Cầu đường bộ đa công năng cửa khẩu Ma Lù Thàng	1298/26.6.2026	300.000	50.000	
17	Đường đến trung tâm xã Hồng Thu	1292/26.6.2026	160.000	70.000	
18	Nâng cấp đường Pa Ủ - Thu Lũm	1291/26.6.2026	300.000	70.000	
19	Đường tỉnh 128 (GĐ 2)	1297/26.6.2026	530.000	150.000	
20	Đầu tư đường tỉnh 132	1640/30.7.2026	500.000	70.000	
21	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4D, Quốc lộ 12 (đoạn từ phường Đoàn Kết đi Cửa khẩu Ma Lù Thàng)	1630/30.7.2026	1.000.000	400.000	
22	Nâng cấp đường tỉnh 133B	1304/26.6.2026	500.000	50.000	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
<u>B</u>	<u>Vốn nước ngoài (ODA)</u>		<u>530.033</u>	<u>396.000</u>	
	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Lai Châu vốn vay Nhật Bản	2379/29.12.2023	530.033	396.000	

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT NHU CẦU BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
	TỔNG SỐ		68.402.351	68.045.801		
A	<u>Dự án có tính chất chiến lược, ý nghĩa quan trọng mang tính đột phá để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu</u>		65.518.000	65.518.000		
	<i>Dự án khởi công mới</i>		65.518.000	65.518.000		
	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13)		65.518.000	65.518.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
B	<u>Vốn ngân sách Trung ương ngoài kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới theo Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị)</u>		2.884.351	2.527.801		
I	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 (hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 30/8/2026)		1.039.351	784.801		
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	2823/09.11.2025	263.551	195.251	Công an tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
2	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Bum Nura	3005/28.11.2025	254.000	188.400	Công an tỉnh	
3	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Hua Bum	3006/28.11.2025	260.000	198.700	Công an tỉnh	
4	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Đào San	3109/12.12.2025	261.800	202.450	Công an tỉnh	
II	06 trường khởi công năm 2026 và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2027		1.845.000	1.743.000		
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Thu Lũm	1143/08.6.2026	320.000	300.000	Công an tỉnh	
2	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Mù Cả	1144/08.6.2026	305.000	285.000	Công an tỉnh	
3	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Ủ	867/30.4.2026	295.000	280.000	Công an tỉnh	
4	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Khổng Lào	866/30.4.2026	300.000	285.000	Công an tỉnh	
5	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Sin Suối Hồ	865/30.4.2026	310.000	293.000	Công an tỉnh	
6	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Si Lở Lầu	864/30.4.2026	315.000	300.000	Công an tỉnh	